

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-ST

Ngày 17/05/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm, ông Bùi Thế Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN NGỌC N; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm 1993, tại tỉnh: Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; nơi thường trú: Buôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 1, xã D, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk; con ông Nguyễn Ngọc Q (đã chết) và bà Vũ Thị H; bị cáo chưa có vợ, có 01 con tên Nguyễn Ngọc Trường K, sinh năm 2023; tiền án: Không.

Tiền sự: Bị cáo có 1 tiền sự về hành vi đánh bạc tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 25/3/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: ĐẶNG BÁ G; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm 1985, tại tỉnh: Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; nơi thường trú: Thôn 2, xã D, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk; con ông Đặng Bá E và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ là Lê Thị Kim T đã ly hôn năm 2023; bị cáo có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 04/3/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Cường đoạt tài sản, tại bản án số 14/HSST.

- Ngày 01/02/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội: Cướp tài sản. Do phạm tội trong thời gian thử thách, nên tổng hợp hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 14/HSST, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 4 năm 6 tháng tù, tại bản án số 38/2005/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2008 (đã được xóa án tích).

- Ngày 10/5/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã AP, tỉnh Gia Lai xử phạt 21 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, tại bản án số 08/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/7/2019 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đặng Bá G theo chỉ định:** Luật sư Nguyễn Toàn Q – Công ty Luật TNHH MTV Thành Công và cộng sự.

Địa chỉ: 97 PNL, P. TC, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc N:** Ông Phạm Công X – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 39 LTK, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có gửi Luận cứ bào chữa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Trọng S – sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn 1, xã D, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc V – sinh năm: 1997

Địa chỉ: Buôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Minh I - sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn ED, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Bà Phan Thị U - sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn ED, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc N và Đặng Bá G là người nghiện ma túy, quen biết nhau từ đầu năm 2023. Khoảng đầu tháng 6/2023, được sự đồng ý của N nên G đến chỗ ở của N tại Thôn 1, xã D, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk để trông coi nhà, đi chợ nấu ăn và làm việc nhà cho N, để trả công G thì N cho G ăn ở tại nhà và cho ma túy đá để sử dụng. Quá trình sinh sống cùng N, G thấy N bán chất ma túy đá cho nhiều người đồng bào ở xã D, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (G không biết rõ

thông tin những người mua chất ma túy). Giữa tháng 6 năm 2023, một người đàn ông tên L ở thành phố Hồ Chí Minh (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến nhà N chơi, tại đây N cùng với người đàn ông tên L bàn bạc thống nhất việc mua bán chất ma túy đá, lúc này cũng có mặt của Đặng Bá G. Ngày 26/6/2023, N sử dụng số điện thoại 0944443079 gọi cho người đàn ông tên L số điện thoại 0937491402 để hỏi mua ma túy đá với số tiền 38.000.000đồng, thỏa thuận sau khi nhận được chất ma túy N sẽ chuyển tiền cho L qua nhà xe, L đồng ý bán chất ma túy cho N và nói sẽ chuyển chất ma túy đá cho N thông qua nhà xe từ thành phố Hồ Chí Minh về huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk. Tối ngày 27/6/2023, khi N và G đang ngồi nói chuyện tại phòng bếp nhà N thì người đàn ông tên L điện thoại cho N nói đã chuyển chất ma túy đá cho N thông qua nhà xe CN tại thị trấn ED, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk, trên thùng hàng có ghi thông tin “Km 72 H’leo Đắk Lắk Cu Anh ĐT: 0846717282” N chú ý điện thoại để ra nhận hàng. Khoảng 09 giờ ngày 28/6/2023, N nhờ G điều khiển xe mô tô biển số 47R4-3737 đến nhà xe CN, địa chỉ: số 518, đường GP, thị trấn ED, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk để nhận gói hàng bên trong có chứa chất ma túy, sau khi nhận gói hàng tại nhà xe CN, khi Đặng Bá G đang trên đường ra về thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ thùng bìa giấy có dán giấy vở học sinh kẻ ô li ghi nội dung “Km 72 H’leo Đắk Lắk Cu Anh ĐT: 0846717282”, mở thùng bìa giấy bên trong có các linh kiện xe máy bằng kim loại và 01 khối kim loại có gắn kèm 01 đệm bọc da màu đen. Mở phần đệm bọc da thì phát hiện bên dưới đệm da có 02 khẩu trang màu xanh mỗi khẩu trang bọc 01 gói nylon trong suốt chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, Cơ quan điều tra đã niêm phong theo quy định.

Trên cơ sở lời khai của Đặng Bá G, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc N tại Thôn 1, xã D, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk. Kết quả khám xét chỗ ở thu giữ 100 ống thủy tinh kích thước khoảng 20cm và 01 chai nhựa nắp màu trắng có đục 02 lỗ, N khai nhận đây là ống thủy tinh để chế dụng cụ sử dụng chất ma túy.

Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Đặng Bá G và Nguyễn Ngọc N tại Bệnh viện đa khoa Thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk, kết quả đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamin.

Tại bản Kết luận giám định số: 810/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong 02 (hai) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 75,6530gam loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKST-P1 ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Đặng Bá G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã thể hiện.

Đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Đặng Bá G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng các điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 17 đến 18 năm tù.

Đề nghị áp dụng các điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Bá G từ 17 đến 18 năm tù.

Về vật chứng:

* Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 74,9327 gam ma túy, loại: Methamphetamine; cùng bao gói (Mẫu vật còn lại sau giám định) vật chứng của vụ án;

- 02 (hai) sim điện thoại gồm 0944443079 và 0908319993 (số điện thoại Nguyễn Ngọc N sử dụng) và số 0846717282 (số điện thoại Đặng Bá G sử dụng).

- 01 (một) thùng bìa giấy được dán bằng băng keo trong, trên thùng giấy có dán giấy vở học sinh kẻ ô li ghi nội dung “Km 72 H’leo Đắc Lắc Cu G ĐT: 0846717282”; 02 (hai) khẩu trang màu xanh và 01 (một) khối kim loại có gắn kèm 01 (một) đệm bọc da màu đen; 100 (một trăm) ống thủy tinh, kích thước khoảng 20 cm; 01 (một) vỏ chai nhựa có nắp màu trắng được đục 02 (hai) lỗ.

* Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, mặt lưng có in chữ iPhone số IMEI: 359209071885507 (điện thoại của Đặng Bá G); 01 (một) điện thoại di động số seri: 357704109170890 và 01 (một) điện thoại di động số IMEI: 357400092472464 (điện thoại của Nguyễn Ngọc N).

* Đề nghị trả các đồ vật, L sản sau:

- 01 (một) xe mô tô màu đen trắng hiệu YAMAHA EXCITER biển số 47R4-3737 cho ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1993, HKTT: Thôn 1, xã D, huyện Đ, tỉnh Đắc Lắc là chủ hợp pháp của xe mô tô trên.

- 01 điện thoại di động có số IMEI: 351999629241132 cho ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1997, HKTT: Buôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắc Lắc là tài sản hợp pháp của V.

- Sim số 0946990607 cho Nguyễn Ngọc N là tài sản hợp pháp không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Số tiền 300.000 đồng cho Nguyễn Ngọc N, đây là tài sản hợp pháp không liên quan đến hành vi phạm tội;

- 01 căn cước công dân cho Nguyễn Ngọc N.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc N trình bày tại bản luận cứ bào chữa:**

Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo N đã khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bản thân bị cáo cũng đã có một thời gian phục vụ trong quân đội, trong quân ngũ bị cáo được tặng giấy khen trong hoạt động thể thao do quân khu 5 tổ chức, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đặng Bá G trình luận cứ bào chữa:**

Nhất trí với việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS. Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo G đã khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không còn cha mẹ, được bị cáo N cứu mang cho ở nhờ và giúp bị cáo N các công việc nội trợ ở nhà. Xét vai trò của bị cáo trong vụ án thì thấy bị cáo tuy là người trực tiếp vận chuyển ma túy và bị bắt quả tang nhưng số lượng ma túy trên là của bị cáo N, bị cáo sống nhờ bị cáo N nên khi bị cáo N nhờ đi lấy ma túy thì mặc dù biết vi phạm pháp luật nhưng vì cả nể nên đã giúp bị cáo N vận chuyển ma túy. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp hơn bị cáo N và dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 28/6/2023, tại nhà xe CN, địa chỉ: Số 518 đường GP, thị trấn ED, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang Đặng Bá G đang điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER màu đen trắng, biển số 47R4-3737, trên tay cầm 01 thùng giấy, kiểm tra bên trong thùng giấy có 02 gói nylon trong suốt chứa tổng cộng 75,6530gam ma túy loại Methamphetamine. Đặng Bá G khai số ma túy trên là của Nguyễn Ngọc N mua của một người tên L ở thành phố Hồ Chí Minh, Đặng Bá G giúp Nguyễn Ngọc N đi nhận số ma túy nêu trên đem về cho Nguyễn Ngọc N sử dụng và bán kiếm tiền lời. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Đặng Bá G đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

“Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;*”

Các bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự để nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện, làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật về hình sự tại địa phương, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò khi thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về vai trò: Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Đặng Bá G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp đồng phạm. Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa tội phạm trên cơ sở đánh giá, phân tích để định cho từng bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Ngọc N là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ mua ma túy và đã bán cho nhiều người ở xã D, huyện Đ. Ngày 26/6/2023 N liên hệ trực tiếp để mua ma túy tại thành phố Hồ Chí Minh để về sử dụng và bán kiếm lời. Khi ma túy được gửi về Đ thông qua nhà xe N đã nhờ G điều khiển xe đi lấy ma túy thì bị bắt quả tang. Vì vậy, mức án đối với bị cáo N phải cao hơn so với bị cáo G là phù hợp.

Bị cáo G là đồng phạm giúp sức cho bị cáo N, tuy bị cáo trực tiếp là người vận chuyển ma túy và bị bắt quả tang nhưng xét vai trò của bị cáo chỉ là người thực hành giúp sức nên mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn so với bị cáo N. Về nhân thân bị cáo Đặng Bá G là người có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Ngọc N có một tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Đặng Bá G đều khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Ngọc N thuộc hộ nghèo, trong thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự có thành tích, được tặng bằng khen trong cuộc thi võ thuật do Quân khu 5 tổ chức, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo N.

Xét quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo N cho rằng trong thời gian ở quân ngũ bị cáo được tặng giấy khen trong hoạt động thể thao do quân khu 5 tổ chức, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo. HĐXX xét thấy, mặc dù bị cáo được tặng bằng khen trong thời gian ở quân ngũ nhưng đây chỉ là bằng khen trong hoạt động thể dục thể thao mà không phải là thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác. Theo hướng dẫn tại Mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ –HĐTP quy định: *“Người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác là người được tặng thưởng huân huy chương, bằng khen, bằng lao động sáng tạo hoặc có sáng chế phát minh có giá trị lớn hoặc nhiều năm được công nhận là chiến sỹ thi đua...”*. Đối chiếu với quy định trên thì bằng khen của bị cáo không thuộc trường hợp quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 mà chỉ được áp dụng tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đối với người đàn ông tên L ở thành phố Hồ Chí Minh đã bán chất ma túy cho Nguyễn Ngọc N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã áp dụng các biện pháp điều tra, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Do đó, tiếp tục xác minh khi có đủ cơ sở sẽ đề nghị xử lý sau là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc N và Đặng Bá G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[5] Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 74,9327 gam ma túy, loại: Methamphetamine; cùng bao gói (Mẫu vật còn lại sau giám định) vật chứng của vụ án;

- 02 (hai) sim điện thoại gồm 0944443079 và 0908319993 (số điện thoại Nguyễn Ngọc N sử dụng) và số 0846717282 (số điện thoại Đặng Bá G sử dụng) là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 (một) thùng bìa giấy được dán bằng băng keo trong, trên thùng giấy có dán giấy vở học sinh kẻ ô li ghi nội dung “Km 72 H’leo Đắc Lắc Cu G ĐT: 0846717282”; 02 (hai) khẩu trang màu xanh và 01 (một) khối kim loại có gắn kèm 01 (một) đệm bọc da màu đen; 100 (một trăm) ống thủy tinh, kích thước khoảng 20 cm; 01 (một) vỏ chai nhựa có nắp màu trắng được đục 02 (hai) lỗ.

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, mặt lưng có in chữ iPhone số IMEI: 359209071885507 (điện thoại của Đặng Bá G); 01 (một) điện thoại di động số seri: 357704109170890 và 01 (một) điện thoại di động số IMEI: 357400092472464 (điện thoại của Nguyễn Ngọc N) là phương tiện các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

* Trả các đồ vật, tài sản sau:

- 01 (một) xe mô tô màu đen trắng hiệu YAMAHA EXCITER biển số 47R4-3737 cho ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1993, HKTT: Thôn 1, xã D, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk là chủ hợp pháp của xe mô tô trên.

- 01 điện thoại di động có số IMEI: 351999629241132 cho ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1997, HKTT: Buôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là tài sản hợp pháp của V.

- Sim số 0946990607 cho Nguyễn Ngọc N.

- Số tiền 300.000 đồng cho Nguyễn Ngọc N.

- 01 căn cước công dân cho Nguyễn Ngọc N.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc N được miễn án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Đặng Bá G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Đặng Bá G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N **17 (mười bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2023.

Xử phạt bị cáo Đặng Bá G **16 (mười sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 74,9327 gam ma túy, loại: Methamphetamine; cùng bao gói (mẫu vật còn lại sau giám định) vật chứng của vụ án;

- 02 (hai) sim điện thoại gồm 0944443079 và 0908319993 (số điện thoại Nguyễn Ngọc N sử dụng) và số 0846717282 (số điện thoại Đặng Bá G sử dụng);

- 01 (một) thùng bìa giấy được dán bằng băng keo trong, trên thùng giấy có dán giấy vở học sinh kẻ ô li ghi nội dung “Km 72 H’leo Đắc Lắc Cu G ĐT: 0846717282”; 02 (hai) khẩu trang màu xanh và 01 (một) khối kim loại có gắn kèm 01 (một) đệm bọc da màu đen; 100 (một trăm) ống thủy tinh, kích thước khoảng 20 cm; 01 (một) vỏ chai nhựa có nắp màu trắng được đục 02 (hai) lỗ.

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, mặt lưng có in chữ iPhone số IMEI: 359209071885507 (điện thoại của Đặng Bá G); 01 (một) điện thoại di động số seri: 357704109170890 và 01 (một) điện thoại di động số IMEI: 357400092472464 (điện thoại của Nguyễn Ngọc N).

* Trả các đồ vật, tài sản sau:

- 01 (một) xe mô tô màu đen trắng hiệu YAMAHA EXCITER biển số 47R4-3737 cho ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1993, HKTT: Thôn 1, xã D, huyện Đ, tỉnh Đắc Lắc.

- 01 điện thoại di động có số IMEI: 351999629241132 cho ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1997, HKTT: Buôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắc Lắc.

- Sim số 0946990607 cho Nguyễn Ngọc N.

- Số tiền 300.000 đồng cho Nguyễn Ngọc N.

- 01 căn cước công dân cho Nguyễn Ngọc N.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc N được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đặng Bá G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắc Lắc;
- Công an tỉnh Đắc Lắc (Phòng HSNV).
- CQCSĐT - Công an tỉnh Đắc Lắc;
- CQTHAHS - Công an tỉnh Đắc Lắc;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Đắc Lắc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắc Lắc;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắc Lắc;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Tú

